

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2021.

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thu Vân

**Bà Vũ Thị Mùi**

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà **My Thị Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

***- Bị đơn:*** Ông **Lin, Chih – S**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường K, làng P, huyện Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

*(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị My Thị Đ trình bày:***

Do quen biết qua người thân, chị và ông Lin, Chih – S đã gặp gỡ làm quen và sau đó phát sinh tình cảm. Ngày 18 tháng 10 năm 2018, cả hai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Định Quán theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 151/2018. Sau khi kết hôn thì chồng chị trở về Đài Loan để làm việc còn chị thì vẫn ở Việt Nam. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng ít có điều kiện gặp nhau nên phát sinh mâu thuẫn, quan niệm sống và tính cách không phù hợp. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng giúp đỡ cả hai hàn gắn nhưng kết quả vẫn

không được như mong muốn. Nhận thấy tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị xin được Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lin, Chih – S.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị My Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên xử vắng mặt chị Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lin, Chih - S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức ủy thác tư pháp đã được cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện nhưng không có kết quả, anh Lin, Chih - S không có ý kiến và vắng mặt nên xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị My Thị Đ, xét thấy: Chị My Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Chị Đ xác định, sau khi kết hôn, hai người chỉ chung sống với nhau khoảng 2 tháng rồi phát sinh mâu thuẫn. Anh Lin, Chih - S về Đài Loan, không liên lạc với chị và cũng không làm thủ tục để bảo lãnh chị qua Đài Loan chung sống. Nay cả hai đã cắt đứt liên lạc với nhau, khả năng đoàn tụ không còn. Như vậy, từ năm 2018 đến nay đã 03 năm, anh Lin, Chih - S không liên lạc chứng tỏ bỏ mặc, không mong muốn bảo vệ hôn nhân với chị Đ. Nay chị Đ xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí LHST là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 37, 464, 474, 476, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Xin ly hôn” của chị My Thị Đ.

Chị My Thị Đ được ly hôn anh Lin, Chih -S.

Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị My Thị Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị My Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0002574 ngày 09/02/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị My Thị Đ phải chịu. Chị My Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị My Thị Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Lin, Chih - S được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

#### ***\*Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hồng Tuyến**